|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THPT Dương Quảng Hàm** **ĐỀ THI THỬ 1** | **THI THỬ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA 2020** **Bài thi: Khoa học xã hội; Môn: Lịch sử***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề* |

**Câu 1:** Mục tiêu bao quát nhất của chiến tranh lạnh do Mĩ phát động là gì?

 **A.** Mĩ thực hiện “Chế độ toàn cầu với tham vọng bá chủ thế giới

 **B.** Khống chế chi phối các nước tư bản đồng minh

 **C.** Ngăn chặn, tiến tới tiêu diệt chủ nghĩa xã hội

 **D.** Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cách mạng thế giới

**Câu 2:** Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai là:

 **A.** Sự canh tranh khốc liệt về thị trường và thuộc địa của các nước tư bản

 **B.** Sự liên minh kinh tế khu vực và quốc tế

 **C.** Sự đối đầu giữa Liên Xô và Mĩ

 **D.** Sự phân chia giàu nghèo giữa các quốc gia

**Câu 3:** Sự  kiện nào đánh dấu chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi một nước và bắt đầu trở thành hệ thống trên thế giới?

 **A.** Sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu

 **B.** Sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

 **C.** Sự ra đời của nước Cộng hòa Ấn Độ

 **D.** Sự ra đời của nước Cộng hòa CuBa

**Câu 4:** Sự kiện cuối cùng đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực Ianta:

 **A.** Cộng hòa Liên bang Đức gia nhập NATO

 **B.** Mĩ viện trợ khẩn cấp 400 triệu USD cho Hi Lạp và Thổ Nhĩ Kì để biến hai nước này thành căn cứ tiền phương chống Liên Xô và Đông Âu

 **C.** Sự ra đời của NATO và Vacsava

 **D.** Mĩ tuyên bố sứ mệnh nắm quyền lãnh đạo thế giới

**Câu 5:** Để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác, từ thập niên 90 Mĩ đã sử dụng chiêu bài:

 **A.** Khẩu hiệu “dân chủ” ở nước ngoài

 **B.** Bảo trợ quân sự

 **C.** Hợp tác kinh tế, cho vay không hoàn lại

 **D.** Lợi dụng vấn đề dân quyền

**Câu 6:** Thách thức lớn nhất của thế giới hiện nay là:

 **A.** Tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng

 **B.** Nguy cơ cạn kiệt tài nguyên kể cả tài nguyên nước và không khí

 **C.** Chủ nghĩa khủng bố hoành hành

 **D.** Chiến tranh và xung đột ở nhiều nơi trên thế giới

**Câu 7:** Ảnh hưởng của chủ nghĩa li khai, chủ nghĩa khủng bố đến xu thế phát triển của thế giới ngày nay là:

 **A.** Hình thành sự đối lập giữa chủ nghĩa khủng bố và lực lượng chống khủng bố

 **B.** Tình hình an ninh thế giới bất ổn, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế

 **C.** Quan hệ hợp tác hữu nghị giữa nhiều quốc gia bị phá vỡ

 **D.** Tạo ra cuộc chạy đua vũ trang mới trên thế giới

**Câu 8:** Hội nghị cấp cao của các nước Đông Nam Á họp tại Bali (2/1976) là sự kiện có ý nghĩa:

 **A.** Đánh dấu mốc ra đời của tổ chức ASEAN

 **B.** Mở rộng việc kết nạp các nước thành viên

 **C.** Đánh dấu mốc phát triển của tổ chức ASEAN bằng việc kí kết Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa các nước trong khu vực

 **D.** Đưa ra tuyên bố về việc thiết lập quan hệ ngoại giao giữa các nước Đông Nam Á

**Câu 9:** Mục đích chính trị của kế hoạch Macsan (1974) do Mĩ thực hiện:

 **A.** Tấn công Liên Xô và Đông Âu từ phía Tây

 **B.** Chia cắt Châu Âu làm hai phe đối nhau

 **C.** Giúp các nước Tây Âu khôi phục kinh tế

 **D.** Lôi kéo và khống chế các nước Tây Âu là đồng minh chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa

**Câu 10:** Thái độ chính trị của các nước Tây Âu trong giai đoạn 1950 -1973 về cuộc “chiến tranh lạnh” và trật tự hai cực Ianta là:

 **A.** Muốn phá vỡ trật tự hai cực Ianta, thiết lập trật tự thế giới mới

 **B.** Muốn chấm dứt chiến tranh lạnh để phát triển kinh tế

 **C.** Liên minh chặt chẽ với Mĩ, đồng thời mở rộng quan hệ đối ngoại

 **D.** Ủng hộ cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa

**Câu 11:** Thắng lợi mở đầu của phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Phi là:

 **A.** Cách mạng Môdambich

 **B.** Cuộc đấu tranh của nhân dân Angieri

 **C.** Cách mạng Ai Cập

 **D.** Cách mạng của nhân dân Anggola

**Câu 12:** Học thuyết đánh dấu sự “trở về” Châu Á trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là:

 **A.** Học thuyết Myadaoa **B.** Học thuyết Hasimato

 **C.** Học thuyết Kaiphu **D.** Học thuyết Phucuda

**Câu 13:** Quá trình liên kết ở Tây Âu diễn ra mạnh mẽ vì:

 **A.** Tây Âu muốn thoát khỏi sự khống chế của Mĩ

 **B.** Tây Âu bị cạnh tranh khốc liệt bởi Mĩ và Nhật Bản

 **C.** Liên Xô và  các nước xã hội chủ nghĩa liên kết chặt chẽ cạnh tranh với Tây Âu

 **D.** Các nước Tây Âu đều đi theo con đường tư bản chủ nghĩa

**Câu 14:** Biểu hiện rõ nhất sự phát triển “Thần kì” của Nhật Bản trong những năm 1960 – 1973 là:

 **A.** Thu nhập bình quân đầu người cao nhất thế giới

 **B.** Vươn lên hàng thứ 2 thế giới tư bản (sau Mĩ)

 **C.** Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của Nhật cao nhất thế giới

 **D.** Tỉ lệ mù chữ và thất nghiệp thấp nhất thế giới

**Câu 15:** Cơ sở để Mĩ triển khai chiến lược toàn cầu thực hiện tham vọng bá chủ thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai là:

 **A.** Sự suy yếu của các nước tư bản châu Âu và Liên Xô

 **B.** Sự ủng hộ của các nước đồng minh bị Mĩ khống chế

 **C.** Sự lắng xuống của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phong trào công nhân thế giới

 **D.** Tiềm lực kinh tế và quân sự to lớn của Mĩ

**Câu 16:** Cuộc chiến tranh lạnh chính thức chấm dứt vào năm nào ?

 **A.** 1991 **B.** 1991 **C.** 1991 **D.** 1991

**Câu 17:** Sau 1945 thế giới như bị phân đôi:

 **A.** Do Liên Xô muốn chống lại âm mưu chống phá phong trào cách mạng thế giới của Mĩ

 **B.** Do sự xung đột chính trị giữa hai phe Xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa

 **C.** Do xu thế muốn vươn lên làm bá chủ thế giới của các siêu cường kinh tế

 **D.** Do sự tranh giành quyền lợi giữa các nước thắng trận trong phe đồng minh, nổi bật là Liên Xô và Mĩ

**Câu 18:** Cách mạng Cuba năm 1959 có ý nghĩa như thế nào:

 **A.** Đánh dấu bước phát triển mới của phong trào đấu tranh bảo vệ độc lập của các nước Mĩ La tinh

 **B.** “Mở đầu phong trào đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc của các nước Mĩ La tinh”, “đánh dấu bước phát triển mới của phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của các nước Mĩ La tinh” đểu đúng.

 **C.** Đánh dấu sự thắng lợi hoàn toàn của phong trào đấu tranh của nhân dân Mĩ La tinh

 **D.** Mở đầu phong trào đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc của các nước Mĩ La tinh

**Câu 19:** Sự khác biệt cơ bản giữa “chiến tranh lạnh” và những cuộc chiến tranh thế giới đã qua:

 **A.** Chiến tranh lạnh làm cho thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng

 **B.** Chiến tranh lạnh chỉ diễn ra chủ yếu giữa hai nước Liên Xô và Mĩ

 **C.** Chiến tranh lạnh diễn ra trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, quân sự nhưng không xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mĩ

 **D.** Chiến tranh lạnh diễn ra dai dẳng, giằng co và không phân thắng bại

**Câu 20:** Có bao nhiêu nước bị chia cắt bởi hội nghị Ianta (2/1945)

 **A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 21:** Thành tựu nào là quan trọng nhất mà Liên Xô đã đạt được sau chiến tranh thế giới thứ hai?

 **A.** Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử

 **B.** 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo Trái Đất

 **C.** Năm 1960, Liên Xô phóng tàu vũ trụ đưa nhà du hành vũ trụ Gagarin bay vòng quanh Trái Đất

 **D.** Đến đầu thập niên 60 của thế kỉ XX. Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới sau Mĩ

**Câu 22:** Sự kiện nào đánh dấu mốc sụp đổ cơ bản của chủ nghĩa thực dân cũ cùng với hệ thống thuộc địa của nó ở châu Phi:

 **A.** Năm 1975, nước Cộng hòa Angola ra đời

 **B.** Năm 1994, Nenxon Manđêla trở thành tổng thống da đen đầu tiên của nước cộng hòa Nam Phi

 **C.** Năm 1960, “Năm châu Phi” với 17 quốc gia châu Phi tuyên bố thành lập

 **D.** Năm 1962, Angieri giành độc lập

**Câu 23:** Sự kiện nào có ảnh hưởng lớn nhất đến tâm lí người Mĩ trong nửa sau thế kỉ XX là:

 **A.** Những cuộc đấu tranh của người da đen và người da đỏ chống chế độ phân biệt chủng tộc

 **B.** Vụ khủng bố 11/9 tại trung tâm thương mại Mĩ

 **C.** Sự thất bại của quân đội Mĩ trên chiến trường Irac

 **D.** Sự thất bại của Mĩ trong chiến tranh Việt Nam

**Câu 24:** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân Liên Xô bước vào công cuộc khôi phục kinh tế và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh:

 **A.** Gặp nhiều khó khăn vì Liên Xô là nước chịu tổn thất nặng nền nhất trong chiến tranh thế giới thứ hai

 **B.** Có thuận lợi song Liên Xô cũng gặp nhiều khó khăn do phải gánh chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh và bị các nước đế quốc bao vây chống phá

 **C.** Rất thuận lợi vì Liên Xô là nước thắng trận trong chiến tranh thế giới thứ hai nên có nhiều thuận lợi

 **D.** Khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, chính trị, xã hội.

**Câu 25:** Bối cảnh quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai có đặc trưng nổi bật nhất:

 **A.** Quan hệ quốc tế bị chi phối bởi mối quan hệ giữa các cường quốc

 **B.** Chủ nghĩa xã hội đx vượt ra khỏi phạm vi một nước

 **C.** Liên Xô và Mĩ cùng mở rộng phạm vi ảnh hưởng trên thế giới

 **D.** Thế giới chia làm hai phe: Xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa do Liên Xô và Mĩ đứng đầu

**Câu 26:** Nguyên tắc cơ bản nhất chỉ đạo hoạt động của Liên Hợp quốc

 **A.** Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước

 **B.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào

 **C.** Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc

 **D.** Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa 5 nước lớn (Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc)

**Câu 27:** Trật tự hai cực Ianta sụp đổ vì:

 **A.** Ảnh hưởng của Mĩ và Liên Xô trên thế giới bị thu hẹp

 **B.** Liên Hợp quốc đã lấy lại được vị trí của mình trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế

 **C.** Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tan rã

 **D.** Mĩ và Liên Xô đã chuyển từ đối đầu sang đối thoại

**Câu 28:** Nhân dân Liên Xô nhanh chóng hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế (1946 – 1950) dựa vào:

 **A.** Những tiến bộ khoa học – kĩ thuật **B.** Tinh thần tự lực, tự cường

 **C.** Sự giúp đỡ của các nước Đông Âu **D.** Sự giúp đỡ của các nước trên thế giới

**Câu 29:** Cuộc xung đột thể hiện rõ nhất sự cân bằng lực lượng giữa hai phe Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa:

 **A.** Cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp ở Đông Dương (1945 – 1954)

 **B.** Cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950 – 1953)

 **C.** Cuộc chiến tranh chống Mĩ xâm lược (1954 -1975)

 **D.** Sưu phong tỏa, cấm vận Cu Ba của Mĩ

**Câu 30:** Để thoát khỏi tình trạng đối đầu căng thẳng giữa hai phe Tư bản Chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, Châu Âu đã:

 **A.** Thành lập cộng đồng châu Âu (EC)

 **B.** Giúp đỡ Đông Âu phát triển kinh tế

 **C.** Rút khỏi các khối quân sự do Liên Xô và Mĩ đứng đầu

 **D.** Kí hiệp định Henxinki, tạo nên một cơ chế giải quyết các vấn đề liên quan đến hòa bình và an ninh khu vực.

**Câu 31:** Sự kiện phát xít đầu hàng đồng minh (8/1945) đã tạo điều kiện cho nhân dân các nước Đông Nam Á:

 **A.** Đứng lên đấu tranh và nhiều nước giành được độc lập dân tộc

 **B.** Làm cách mạng thành công và thành lập các nước cộng hòa

 **C.** Đứng lên đấu tranh và tất cả các nước Đông Nam Á đã giành được độc lập dân tộc

 **D.** Tự tuyên bố là các quốc gia độc lập

**Câu 32:** Sau chiến tranh lạnh, quan hệ giữa các nước lớn theo chiều hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp vì:

 **A.** Các nước đều trong giai đoạn thăm dò quyền lực của nhau

 **B.** Mọi sự đối đầu và xung đột sẽ làm họ mất nhiều cơ hội trong thời đại toàn cầu hóa

 **C.** Các nước đều muốn tạo ra môi trường quốc tế thuận lợi giúp họ vươn lên và xác lập ưu thế trong trật tự mới

 **D.** Các nước lớn muốn cạnh tranh trên lĩnh vực kinh tế

**Câu 33:** Điểm khác nhau căn bản của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La tinh với phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi là:

 **A.** Mĩ La tinh đấu tranh chống các thế lực thân Mĩ, thành lập chính phủ dân tộc dân chủ. Qua đó giành độc lập chủ quyền của dân tộc

 **B.** Mĩ La tinh đấu tranh giành độc chủ quyền của dân tộc

 **C.** Hình thành tổ chức thống nhất chung sự đấu tranh

 **D.** Mĩ La tinh đấu tranh chống lại bọn đế quốc thực dân và bọn tay sai để giải phóng dân tộc

**Câu 34:** Xu thế chung của quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh”

 **A.** Tăng cường liên kết khu vực để tăng sức mạnh kinh tế, quân sự

 **B.** Xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển

 **C.** Xu thế cạnh tranh để tồn tại

 **D.** Xu thế dùng khủng bố để đối đầu với các nước

**Câu 35:** Nhân tố chủ quan hàng đầu đưa đến sự phát triển kinh tế của Nhật Bản:

 **A.** Truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, tiết kiệm của người dân Nhật

 **B.** Trình độ quản lí vĩ mô của nhà nước

 **C.** Sự năng động nhìn xa của các công ty Nhật

 **D.** Sự ứng dụng thành công các thành tựu khoa học kĩ thuật vào sản xuất

**Câu 36:** Biến đổi quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai là:

 **A.** Đều phải tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân trở lại xâm lược

 **B.** Các nước trong khu vực tiến hành công cuộc xây dựng đất nước và đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

 **C.** Giải phóng phần lớn lãnh thổ khỏi tay quân phiệt Nhật Bản

 **D.** Các nước trong khu vực hầu hết đều giành được độc lập

**Câu 37:** Đặc điểm nổi bật của Chủ nghĩa xã hội sau chiến tranh thế giới thứ hai:

 **A.** Trở thành hệ thống trên thế giới

 **B.** Sản xuất ra khối lượng hàng hóa khổng lồ

 **C.** Khoa học  - kĩ thuật phát triển vượt bậc

 **D.** Có nhiều thắng lợi quyết định trong chiến lược toàn cầu

**Câu 38:** Để rút ngắn khoảng cách về sự phát triển khoa học với các nước tư bản khác, Nhật Bản đã:

 **A.** Đầu tư cho nhiều trung tâm nghiên cứu và ứng dụng

 **B.** Cử sinh viên học tập và nghiên cứu ở nước ngoài

 **C.** Coi trọng các môn khoa học tự nhiên và công nghệ ở trường học

 **D.** Mua bằng phát minh sáng chế và chuyển giao công nghệ

**Câu 39:** Nguyên nhân khách quan  tạo điều kiện cho nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh sau chiến tranh thế giới thứ hai:

 **A.** Mĩ  lợi dụng chiến tranh để làm giàu, thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí và phương tiện chiến tranh

 **B.** Mĩ là nước khởi đầu cho cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật

 **C.** Mĩ có trình độ tập trung tư bản cao

 **D.** Mĩ có nguồn nhân lực dồi dào

**Câu 40:** Liên minh Châu Âu (EU) là một tổ chức liên minh về:

 **A.** Kinh tế **B.** Chính trị

 **C.** Kinh tế, chính trị **D.** Kinh tế, chính trị, quân sự.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THPT Dương Quảng Hàm****ĐỀ THI THỬ 2** | **THI THỬ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA 2020****Bài thi: Khoa học xã hội; Môn: Lịch sử***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề* |

**Câu 1:** Phạm vi ảnh hưởng nào không thuộc ảnh hưởng của Liên Xô?

 **A.** Đông Đức **B.** Đông Âu **C.** Đông Beclin **D.** Tây Đức

**Câu 2:** Trụ sở của Liên Hợp Quốc đặt tại đâu?

 **A.** Paris **B.** London **C.** New York **D.** Oasinhton

**Câu 3:** Đâu là tên viết tắt của tổ chức Liên hợp quốc?

 **A.** UNP **B.** UN **C.** LAO **D.** IFC

**Câu 4:** Mọi quyết định của Hội đồng Bảo an phải được sự nhất trí của 5 nước ủy viên thường trực là:

 **A.** Mĩ, Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản

 **B.** Liên Xô (Liên Bang Nga), Trung Quốc, Mĩ, Anh, Nhật.

 **C.** Liên Xô (Liên Bang Nga), Đức, Mĩ, Anh, Trung Quốc

 **D.** Liên Xô (Liên Bang Nga), Trung Quốc, Mĩ, Anh, Pháp

**Câu 5:** Tổ chức Vacsava mang tính chất là:

 **A.** Một tổ chức kinh tế của các nước XHCN ở Châu Âu

 **B.** Một tổ chức liên minh phòng thủ về quân sự của các nước XHCN ở Châu Âu

 **C.** Một tổ chức liên minh chính trị của các nước XHCN ở Châu Âu

 **D.** Một tổ chức liên minh phòng thủ về chính trị và quân sự của các nước XHCN ở Châu Âu

**Câu 6:** Năm 1985, Gioocbachop đưa ra đường lối tiến hành công cuộc cải tổ đất nước vì ?

 **A.** Đất nước lâm vào tình trạng « trì trệ » khủng hoảng

 **B.** Đất nước đã phát triển nhưng chưa bằng Tây Âu và Mĩ

 **C.** Cải tổ để áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật đang phát triển con người

 **D.** Cải tổ để cải thiện mối quan hệ với Mĩ

**Câu 7:** Kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế của Liên Xô hoàn thành sớm hơn dự kiến trong :

 **A.** 3 năm 4 tháng **B.** 4 năm 3 tháng **C.** 4 năm 5 tháng **D.** 5 năm 4 tháng

**Câu 8:** Tổ chức hiệp ước phòng thủ chung Vacsava của Liên Xô và các nước Đông Âu ra đời và đối trọng sâu sắc với:

 **A.** SENTO **B.** ZENTO **C.** NATO **D.** SEV

**Câu 9:** Nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập vào thời gian nào ?

 **A.** 1/09/1949 **B.** 1/10/1948 **C.** 1/10/1949 **D.** 1/11/1949

**Câu 10:** Nước Cộng hòa nhân dân Lào chính thức được thành lập vào:

 **A.** Ngày 12/10/1945 **B.** Ngày 22/3/1955 **C.** Tháng 2/1973 **D.** Ngày 2/12/1975

**Câu 11:** Từ thập niên 60 – 70 của thế kỉ XX trở đi, nhóm các nước sáng lập ASEAN đã tiến hành:

 **A.** Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu

 **B.** Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo

 **C.** Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp sản xuất tiêu dùng nội địa

 **D.** Lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất

**Câu 12:** Phương án Mao-bát-tơn đã đưa đến kết quả:

 **A.** Ấn Độ tuyên bố độc lập

 **B.** Ấn Độ bị tách làm hai quốc gia Ấn Độ và Pakistan

 **C.** Phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ bùng lên mạnh mẽ

 **D.** Đất nước Ấn Độ phát triển và đạt được nhiều thành tựu to lớn

**Câu 13:** Sau khi giành được độc lập Ấn Độ xây dựng đất nước theo phương thức nào?

 **A.** Tiến hành xây dựng chế độ tư bản **B.** Tiến hành xây dựng xã hội chủ nghĩa

 **C.** Xây dựng chế độ độc tài **D.** Đường lối trung lập

**Câu 14:** Trước chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Mỹ La tinh đều là:

 **A.** Thuộc địa của Anh, Pháp **B.** Thuộc địa kiểu mới của Mĩ

 **C.** Những nước hoàn toàn độc lập **D.** Những nước là thực dân kiểu mới

**Câu 15:** Tổ chức thống nhất Châu Phi viết tắt là:

 **A.** AU **B.** OAU **C.** OAV **D.** AUV

**Câu 16:** Nét chung phổ quát nhất của kinh tế Mĩ trong suốt thập kỉ 90 là gì?

 **A.** Trải qua nhiều cuộc suy thoái ngắn nhưng vẫn đứng đầu thế giới

 **B.** Tăng trưởng liên tục, địa vị của Mĩ dần phục hồi trở thành trung tâm kinh tế - tài chính số một thế giới

 **C.** Giảm sút nghiêm trọng, Mĩ không còn là trung tâm kinh tế - tài chính đứng đầu thế giới

 **D.** Tương đối ổn định, không có suy thoái và không có biểu hiện tăng trưởng.

**Câu 17:** Thất bại nặng nề nhất của đế quốc Mĩ trong quá trình thực hiện "chiến lược toàn cầu" là:

 **A.** Thắng lợi của cách mạng Hồi giáo Iran năm 1979

 **B.** Thắng lợi của cách mạng Cuba năm 1959

 **C.** Thắng lợi của cách mạng Việt Nam năm 1975

 **D.** Thắng lợi của cuộc cách mạng Trung Quốc năm 1949

**Câu 18:** Ngày 11/7/1995 đánh dấu sự kiện gì trong quan hệ đối ngoại của Mĩ:

 **A.** Xô - Mĩ chấm dứt chiến tranh lạnh **B.** Bình thường hóa quan hệ với Việt Nam

 **C.** Bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc **D.** Bình thường hóa quan hệ với Cuba

**Câu 19:** Điểm chung nhất thúc đẩy sự phát triển kinh tế Tây Âu và Mĩ là:

 **A.** Áp dụng thành công các thành tựu của khoa học kĩ thuật

 **B.** Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc quản lí và điều tiết kinh tế

 **C.** Sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân

 **D.** Tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài để phát triển

**Câu 20:** Hiệp ước Maxtrich để hình thành liên minh Châu Âu được kí kết tại quốc gia nào:

 **A.** Thụy Sỹ **B.** Thụy Điển **C.** Phần Lan **D.** Hà Lan

**Câu 21:** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản đã gặp phải những khó khăn gì cho quá trình phát triển kinh tế?

 **A.** Bị mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề, nghèo tài nguyên thiên nhiên

 **B.** Nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm

 **C.** Bị các nước đế quốc bao vây về kinh tế

 **D.** Bị quân đội Mĩ chiếm đóng theo chế độ quân quản

**Câu 22:** Nhật Bản thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào:

 **A.** Năm 1954 **B.** Năm 1958 **C.** Năm 1973 **D.** Năm 1975

**Câu 23:** Thế nào là cuộc "Chiến tranh lạnh" theo phương thức đầy đủ nhất?

 **A.** Chưa gây chiến tranh nhưng dùng biện pháp viện trợ để khống chế các nước

 **B.** Chuẩn bị gây ra một cuộc chiến tranh thế giới mới

 **C.** Thực tế chưa gây chiến tranh, nhưng chạy đua vũ trang làm cho nhân loại "luôn trong tình trạng chiến tranh", thực hiện "Chính sách đu đưa bên miệng hố chiến tranh"

 **D.** Dùng sức mạnh quân sự để đe dọa đối phương

**Câu 24:** Với kế hoạch Macsan, Mĩ đã chi bao nhiêu để viện trợ cho các nước Tây Âu?

 **A.** Khoảng 70 tỉ USD **B.** Khoảng 7 tỉ USD

 **C.** Khoảng 17 tỉ USD **D.** Khoảng 71 tỉ USD

**Câu 25:** Mĩ đã có những hành động gì để chuẩn bị cho sự ra đời của "Chiến tranh lạnh":

 **A.** Việc thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)

 **B.** Sự ra đời của học thuyết Truman

 **C.** Sự ra đời của Kế hoạch Macsan

 **D.** Tất cả các ý trên

**Câu 26:** Năm 1997, một thành tựu sinh học gây chấn động lớn dư luận thế giới, đó là:

 **A.** Các nhà khoa học công bố "Bản đồ gen người"

 **B.** Công nghệ ezim ra đời

 **C.** Cừu Đô-li ra đời bằng phương pháp sinh sản vô tính

 **D.** Các nhà khoa học đã công bố công nghệ "đột biến gen"

**Câu 27:** AFTA là:

 **A.** Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mĩ

 **B.** Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương

 **C.** Diễn đàn hợp tác Á – Âu

 **D.** Khu vực thương mại tự do ASEAN

**Câu 28:** Trong xu thế phát triển của thế giới ngày nay, nước ta sẽ đứng trước nguy cơ tụt hậu, nếu như:

 **A.** Không đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế

 **B.** Không phát minh, cải tiến khoa học – kĩ thuật

 **C.** Bỏ lỡ cơ hội, không có sự thích ứng, hòa nhập và tiến bộ KH–KT

 **D.** Tự tin vào chính mình

**Câu 29:** Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, mâu thuẫn nào trở thành mâu thuẫn cơ bản, sâu sắc nhất của xã hội Việt Nam

 **A.** Giữa công nhân và tư sản **B.** Giữa nông dân và địa chủ

 **C.** Giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp **D.** Tất cả câu trên đều đúng

**Câu 30:** Tại sao thực dân Pháp lại đẩy mạnh khai thác ngay say khi chiến tranh thế giới thứ nhất ?

 **A.** Để độc chiếm thị trường Việt Nam

 **B.** Sau chiến tranh kết thúc, Pháp là nước thắng trận nên có đủ sức mạnh tiến hành khai thác ngay

 **C.** Dể bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra

 **D.** Bù đắp những thiệt hại sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất

**Câu 31:** Giai cấp nào mới ra đời do hậu quả của cuôc khai thác thuộc địa của Pháp sau chiến tranh thế giới thứ I?

 **A.** Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc

 **B.** Công nhân, tiểu tư sản, tư sản

 **C.** Công nhân, tiểu tư sản, tư sản, địa chủ phong kiến

 **D.** Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản, địa chủ phong kiến

**Câu 32:** Sự kiện nào đánh dấu bước ngoặt trong phong trào Công nhân?

 **A.** Cuộc bãi công của công nhân thợ nhuộm ở Chợ Lớn

 **B.** Cuộc bãi công của công nhân Bason (Sài Gòn)

 **C.** Cuộc bãi công của công nhân nhà máy dệt Nam Định

 **D.** Cuộc bãi công của công nhân nhà máy xe lửa Trường Thi (Vinh)

**Câu 33:** Những tờ báo tiến bộ của tầng lớp tư sản xuất bản trong phong trào yêu nước dân chủ công khai (1919 – 1925) là:

 **A.** Chuông rè, An Nam trẻ, Nhành lúa **B.** Tin tức, Thời mới, Tiếng dân

 **C.** Chuông rè, Tin tức, Nhành lúa **D.** Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê

**Câu 34:** Sự kiện nào được ví như “chim én báo hiệu mùa xuân về”?

 **A.** Cuộc bãi công của Công nhân Bason

 **B.** Cuộc đấu tranh đòi Pháp thả Phan Bội Châu

 **C.** Phong trào để tang Phan Châu Trinh

 **D.** Tiếng bom của Phạm Hồng Thái tại Sa Diện (Quảng Châu)

**Câu 35:** Năm 1919, khi các nước đế quốc họp tại Vecxai, Nguyễn Ái Quốc đang ở đâu?

 **A.** Pháp **B.** Anh **C.** Liên Xô **D.** Mĩ

**Câu 36:** Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên là:

 **A.** Bản án chế độ thực dân Pháp **B.** Báo Thanh niên

 **C.** Đường Cách mệnh **D.** Báo “Người cùng khổ”

**Câu 37:** Đâu là công lao to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam?

 **A.** Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, con đường cách mạng vô sản

 **B.** Truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê nin

 **C.** Sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam

 **D.** Soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

**Câu 38:** Nơi thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên ở Bắc Kì là:

 **A.** Số nhà 5D phố Hàm Long (Hà Nội)

 **B.** Số nhà 312 phố Khâm Thiêm (Hà Nội)

 **C.** Số nhà 48 phố Hàng Ngang (Hà Nội)

 **D.** Số nhà 312 phố Hàm Long (Hà Nội)

**Câu 39:** Năm 1922, Nguyễn Ái Quốc là chủ nhiệm kiêm chủ bút của tờ nào:

 **A.** Báo Sự thật **B.** Báo Nhân đạo

 **C.** Báo Người cùng khổ **D.** Báo Thanh niên

**Câu 40:** Đâu là tổ chức được coi là tiền thân của Đảng:

 **A.** Đông Dương cộng sản đảng **B.** An Nam cộng sản đảng

 **C.** Hội Việt Nam cách mạng thanh niên **D.** Đông Dương cộng sản liên đoàn

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THPT Dương Quảng Hàm** **ĐỀ THI THỬ 3** | **THI THỬ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA 2020****Bài thi: Khoa học xã hội; Môn: Lịch sử***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề* |

Câu 1: Giai đoạn được xem là phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản là vào thời gian nào?

 **A.** Từ năm 1960 đến năm 1973 B. Từ năm 1969 đến năm 1973

 C. Từ năm 1960 đến năm 1969 D. Từ năm 1952 đến năm 1969

Câu **2:** Sau chiến tranh thế giới thứ hai nền kinh tế Mĩ đạt được thành tựu gì?

 **A.** Sản lượng công nghiệp chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp thế giới

 B. Sản lượng nông nghiệp chiếm hơn một nửa sản lượng nông nghiệp thế giới

 C. Chiếm 2/3 dự trữ vàng của thế giới

 D. Chiếm hon 45% tổng sản phẩm kinh tế thế giới

Câu 3: Ở Nhật Bản, nhân tố được xem là quyết định hàng đầu thúc đẩy kinh tế phát triển là:

 **A.** Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước

 B. Áp dụng khoa học kĩ thuật

 C. Chi phí quốc phòng thấp

 D. Con người

Câu 4: Đồng tiền chung châu Âu EURO được chính thức sử dụng ở nhiều nước EU vào thời gian nào?

 **A.** Tháng 1/2002 B. Tháng 5/1999 C. Tháng 1/1999 D. Tháng 5/2000

Câu 5: Người đã khởi xướng đường lối cải cách - mở cửa ở Trung Quốc là ai?

 **A.** Đặng Tiểu Bình B. Tôn Trung Sơn

 C. Lưu Thiếu Kỳ D. Mao Trạch Đông

Câu 6: Nguồn gốc cách mạng khoa học- kĩ thuật lần thứ hai

 **A.** Do yêu cầu cuộc sống

 B. Do yêu cầu chiến tranh thế giới thứ hai

 C. Những thành tựu khoa học - kĩ thuật lần 1 tạo tiền đề cho CMKHKT - CN lần hai.

 D. Tất cả đều đúng.

Câu 7: Nguyên nhân nào sau đây dẫn tới sự ra đời của xu thế toàn cầu hóa?

 **A.** do trật tự hai cực Ianta sụp đổ.

 B. Do sự bùng nổ cách mạng khoa học, kĩ thuật.

 C. Do chính sách đối ngoại cởi mở của Mĩ

 D. Do kinh tế các nước phát triển.

Câu 8: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, về đối ngoại Liên Xô đã thực hiện chính sách với mục tiêu gì?

 **A.** Hòa bình, trung lập tích cực

 B. Bảo vệ hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới

 C. Liên kết chặt chẽ với các nước Tây Âu mở rộng ảnh hưởng ở châu Á

 D. Liên kết chặt chẽ với Mỹ, mở rộng ảnh hưởng ở châu Âu

Câu 9: Cuối thập kỉ 90, Liên minh châu Âu trở thành tổ chức liên kết lớn nhất hành tinh.

 A. Quân sự B. Chính trị - kinh tế C. Chính trị D. Kinh tế

Câu 10: Cụm từ nào được dùng để chỉ phong trào đấu tranh cách mạng ở các nước Mĩ La tinh sau chiến tranh thế giới thứ hai?

 A. “Lục địa mới trỗi dậy” B. “Lục địa bùng cháy”

 C. “Lục địa đỏ” D. “Mĩ La tinh cháy"

Câu 11: Từ đầu 1973 đến nay cuộc cách mạng nào được nâng lên vị trí hàng đầu?

 A. Cách mạng trắng trong nông nghiệp B. Cách mạng công nghệ,

 C. Cách mạng công nghiệp D. Cách mạng xanh trong nông nghiệp

Câu 12: Giữa tháng 8/1945, lợi dụng Nhật đầu hàng Đồng minh nhân dân Đông Nam Á đứng lên đấu tranh giành độc lập. Những nước nào đã giành được độc lập vào thời gian này?

 A. Việt Nam, Lào, Campuchia B. Việt Nam, Lào, Inđônêxia

 C. Việt Nam, Campuchia, Inđônêxia D. Việt Nam, Lào, Xingapo

Câu 13: Sau khi giành được độc lập, bước vào phát triển kinh tế trong điều kiện khó khăn, nhiều nước trong khu vực Đông Nam Á có nhu cầu gì?

 A. Liên kết chặt chẽ với Mĩ

 B. Hợp tác chặt chẽ với các nước xã hội chủ nghĩa

 C. Hợp tác với nhau để cùng phát triển

 D. Độc lập phát triển kinh tế

Câu 14: Nhờ tiến hành cuộc “cách mạng xanh” trong nông nghiệp, Ấn Độ đã đạt được thành tựu gì?

 A. Trở thành cường quốc nông nghiệp lớn nhất thế giới

 B. Tự túc được nhu cầu thịt, sữa trong nước

 C. Trở thành nước xuất khẩu thực phẩm đứng thứ hai thế giới

 D. Trở thành nước xuất khẩu gạo đứng thứ ba thế giới

Câu 15: Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga trong những năm 1991 đến năm 2000?

 A. Ngả về các nước Đông Âu

 B. Liên kết chặt chẽ với Mĩ

 C. Hòa bình trung lập

 D. Khôi phục và phát triển quan hệ với các nước châu Á

Câu 16: Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện vào thời gian nào?

 A. Những năm 90 của thế kỉ XX B. Những năm 60 của thế kỉ XX

 C. Những năm 70 của thế kỉ XX D. Những năm 80 của thế kỉ XX

Câu 17: Cuộc cách mạng khoa học, kĩ thuật lần hai được diễn ra từ khoảng thời gian nào?

 A. Từ thập kỉ 70 của thế kỉ XX B. Từ những năm 40 của thế kỉ XX trở đi

 C. Từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX D. Từ những năm 50 của thế kỉ XX trở đi

Câu 18: Tổng thống đầu tiên của Liên bang Nga là:

 A. D.Medvedev B. M.Goocbachop C. B.Yeltsin D. V.Putin

Câu 19: Nhân tố khách quan nào đã giúp kinh tế các nước Tây Âu hồi phục sau chiến tranh thế giới thứ hai?

 A. Sự nỗ lực của toàn thể nhân dân trong nước

 B. Tiền bồi thường chiến phí từ các nước bại trận

 C. Viện trợ của Mĩ theo kế hoạch Mácsan

 D. Sự giúp đỡ viện trợ của Liên Xô

Câu 20: Nhóm các nước sáng lập ASEAN bao gồm những nước nào?

 A. Inđônêxia, Thái Lan, Malaixia,Xingapo, Mianma

 B. Inđônêxia, Thái Lan, Malaixia, Lào, Thái Lan

 C. Inđônêxia, Philippin, Malaixia, Xingapo, Thái Lan

 D. Mianma, Philippin, Malaixia, Xingapo, Thái Lan

Câu 21: Để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác Mĩ đã sử dụng khẩu hiệu gì?

 A. Mĩ là siêu cường duy nhất đóng vai trò lãnh đạo thế giới

 B. “Thế giới phải luôn công bằng”

 C. “Cam kết và mở rộng”

 D. “Thúc đẩy dân chủ”

Câu 22: Sau khi Liên Xô tan rã, Mĩ muốn điều gì?

 A. Duy trì hòa bình ở khu vực Trung Đông.

 B. Thiết lập trật tự thế giới “đơn cực” trong đó Mĩ đóng vai trò lãnh đạo thế giới

 C. Thay đổi chính sách đối nội và đối ngoại

 D. Hợp tác với Nga để chống khủng bố, duy trì hòa bình thế giới

Câu 23: Ngay sau khi giành được độc lập, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chiến lược gì ?

 A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu

 B. Ngả về Phương Tây

 C. Công nghiệp hóa XHCN

 D. Công nghiệp hóa lấy nhập khẩu làm chủ đạo

Câu 24: Xác định cơ quan nào dưới đây không nằm trong bộ máy tổ chức Liên họp quốc?

 A. Hội đồng bảo an B. Hội đồng tư vấn

 C. Đại hội đồng D. Hội đồng quản thác

Câu **25:** Nội dung nào không phải là quyết định của Hội nghị Ianta?

 A. Thành lập khối đồng minh chống phát xít

 B. Thành lập tổ chức Liên Hợp quốc

 C. Thỏa thuận việc đóng quân và phân chia khu vực ảnh hưởng.

 D. Tiêu diệt tận gốc rễ chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật

Câu 26: Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên Hợp Quốc?

 A. Giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình

 B. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia

 C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

 D. Quan tâm phát triển các mối quan hệ hợp tác hữu nghị

Câu 27: Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện

 A. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Goocbachốp tại đảo Manta (12/1989)

 B. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991)

 C. Định ước Henxinki năm 1975.

 D. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.

Câu 28: Nhân vật nào dưới đây không tham gia hội nghị Ianta?

 A. Xtalin B. Sóc sin C. Đờ Gôn D. Rudơven

Câu 29: Để chống lại phong trào đấu tranh cách mạng của các dân tộc, Mĩ đã làm gì?

 A. Tổng thống Mĩ sang thăm và thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc

 B. Tổng thống Mĩ sang thăm Liên Xô

 C. Thực hiện chính sách hòa hoãn với hai nước lớn là Liên Xô và Trung Quốc

 **D.** Gây chiến tranh xâm lược và bạo loạn lật đổ chính quyền nhiều nơi trên thế giới

Câu 30: Chính sách đối ngoại cơ bản của Nhật Bản sau chiến tranh thứ hai là:

 A. Liên minh chặt chẽ với Liên Xô và các nước Đông Ầu

 B. Hợp tác chặt chẽ với các nước châu Á và châu Phi

 C. Liên minh chặt chẽ với Mĩ

 D. Hợp tác với tất cả các nước trên thế giới

Câu 31: Nhiệm vụ chính của Hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc là:

 A. Giải quyết bệnh tật, ô nhiễm môi truờng.

 B. Giải quyết mọi công việc hành chính của Liên Hiệp Quốc.

 C. Chịu trách nhiệm duy trì hòa bình và an ninh thế giới

 D. Tất cả các nhiệm vụ trên.

Câu 32: Định ước Henxinki, được kí kết giữa 33 nước châu Âu với Mĩ và Canada đã tạo ra một cơ chế giải quyết những vấn đề gì?

 A. Vấn đề liên quan đến hòa bình, an ninh ở châu Âu.

 B. Vấn đề liên quan kinh tế, tài chính

 C. Vấn đề văn hóa

 D. Vấn đề chống khung bố ở châu Âu.

Câu 33: Trong những năm 50 đến những năm 70, Liên Xô đi đầu thế giới trong lĩnh vực nào sau đây?

 A. Công nghiệp đóng tàu B. Công ngiệp hóa chất

 C. Công nghiệp điện hạt nhân D. Công nghệ phần mềm

Câu 34: Tổng thống Mĩ đầu tiên sang thăm Việt Nam sau 1975 là:

 A. Kennơđi B. B.Clinton C. Nichxơn D. G.Bush

Câu 35: Trước chiến tranh thế giới thứ 2, hầu hết các nước Đông Nam Á là....

 A. Các quốc gia độc lập trung lập B. Các quốc gia độc lập

 C. Thuộc địa của thực dân Âu-Mĩ D. Thuộc địa của Nhật Bản

Câu 36: Nguyên nhân nào dẫn đến sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu?

 A. Sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

 B. Khi cải tổ đã phạm phải sai lầm, làm khủng hoảng thêm trầm trọng

 C. Đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí, cơ chế tập quan liêu trung bao cấp, thiếu dân chủ công bằng xã hội.

 D. Tất cả các đáp án đều đúng.

Câu 37: Yếu tố nào sau đây không thuộc đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học, kĩ thuật lần 2?

 A. Chế tạo ra công cụ sản xuất mới như máy tính, máy tự động...

 B. Mọi phát minh đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học

 C. Thời gian từ phát minh đến ứng dụng được rút ngắn

 D. Chuyển từ vĩ mô sang vi mô.

Câu 38: Trong những năm 80-90 của thế kỉ XX và những năm đầu thế kỉ XXI, nước nào ở châu Á có tốc độ tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới?

 A. Nhật Bản B. Hàn Quốc C. Ấn Độ D. Trung Quốc

Câu 39: Sau khi Liên Xô tan rã, quốc gia nào kế tục, thừa kế địa vị pháp lí của Liên Xô tại các cơ quan ngoại giao ở nước ngoài?

 A. Cadắcxtan B. Bêlôrútxia C. Ucraina D. Nga

Câu 40: Sau khi giành được độc lập, bước vào xây dựng đất nước, Ấn Độ đã đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật?

 A. Phóng vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo trái đất bằng tên lửa của mình.

 B. Phóng tàu vũ trụ vòng quanh trái đất

 C. Trở thành nước đi đầu trong việc nghiên cứu vũ trụ

 D. Đưa người lên thám hiểm sao hỏa.

 --------- HẾT ---------